

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS - ST
Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà V Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
- Bà Trương Thị Bích Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 272/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2024/QĐXXST – HS ngày 27/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Le Dinh L, sinh năm 1990. Tại: tỉnh Thanh Hoá. Căn cước công dân: 038.090.071.650. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường ĐX 14, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Đình Lã và bà V Thị Lê; bị cáo có vợ và có 02 con. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Le Dinh L: Bà Thân Thị Thu Phương – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Ngọc Sơn & Partners – Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 476, đường Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Do Khắc T, sinh năm 1994. Tại: tỉnh Thanh Hoá. Căn cước công dân: 038.094.024.803. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Khắc X và bà Trần Thị G; bị cáo không có vợ con.

Tiền án:

+ Ngày 30/11/2027, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 45/2017/HSST;

+ Ngày 07/11/2018, bị Toà án nhân dân huyện Hà Tr, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 59/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 45/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Thạch Thành buộc Do Khắc T chấp hành hình phạt C là 42 tháng tù. Chấp hành án xong ngày 03/6/2021.

+ Ngày 27/7/2022, bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 56/2022/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2024.

- Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

3. Le Khắc V, sinh năm 1996. Tại: tỉnh Thanh Hoá. Căn cước công dân: 038.096.007.070. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã Tế T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị X1; bị cáo có vợ và có 01 con. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

4. Do Khắc Tr, sinh năm 1998. Tại: tỉnh Thanh Hoá. Căn cước công dân: 038.098.017.343. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đỗ Khắc X và bà Trần Thị G; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

5. Do Khắc S, sinh năm 2002. Tại: tỉnh Thanh Hoá. Căn cước công dân: 038.202.006.946. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con bà Đỗ Thị H, bị cáo không có cha; bị cáo không có vợ con. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

6. Nguyen Van G, sinh năm 2002. Tại: tỉnh Đồng Nai. Căn cước công dân: 075.202.005.802. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Ái Á; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Ho Quoc V, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Số 221, Ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; tạm trú: Nhà trọ N, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Hoang T3, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, đường N, Khu phố 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Phan Hoang C, sinh năm 1994; địa chỉ: Số A, đường N, Khu phố 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bà Le Thi D, sinh năm 1990; địa chỉ: Số B, đường ĐX 14, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

4. Ông Le Khắc D, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 7, ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Ngân hàng A; địa chỉ: Số 164b-166, đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

6. Ông Phạm Thanh L, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 42/1, đường ĐX 112, Tổ 74, Khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

7. Ông Trương Minh Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Số D, đường số X, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

8. Bà Phạm Ai A, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Quang Ch, Tang Linh N, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2024, Le Khắc D trên đường điều khiển xe ô tô tải biển số 36C-318.32 chở vợ là Nguyễn Thị Trang và chị gái là Le Thi D, cùng 02 cháu nhỏ (một cháu là con của D và một cháu là con của chị D) đi từ Phòng khám nhi Sài Gòn, địa chỉ tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về nhà tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì ghé vào Cửa hàng xăng dầu C Phát, (gọi tắt là Cây xăng C Phát) địa chỉ tại đường Võ Văn Kiệt, Khu phố 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để mua dầu. Khi bơm dầu, xe ô tô biển số 36C-318.32 bị trôi lùi một đoạn về phía sau hướng ra đường Võ Văn Kiệt nên D chạy lên xe đạp T và cài số để xe không di chuyển. Lúc này, Phan Hoang C đi lại gặp D nói chuyện, hai bên xảy ra cự cãi rồi đánh nhau. Thấy vậy, Phan Hoang T3 và Tang Linh N chạy lại hỗ trợ C đánh D nên D bỏ chạy ra khỏi khu vực Cây xăng được một đoạn khoảng 30 mét thì bị nhóm C đuổi kịp rồi dùng tay, chân đánh D nhưng không gây thương tích. Sau đó, do được chị D và anh Nguyễn Quang Ch là khách mua xăng can ngăn nên tất cả đi bộ về lại Cây xăng và trình báo Công an phường Định Hòa để giải Quyết. Chị D điện thoại báo cho chồng là Le Đình L biết sự việc.

Lúc này, Le Đình L đang điều khiển xe ô tô tải biển số 61E1-040.04 chở theo Le Khắc V, Do Khắc S, Do Khắc Tr, Nguyễn Văn G và Do Khắc T đi giao sầu riêng ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên L kể lại sự việc cho T, V, S, Tr và G và kêu cả nhóm cùng đến Cây xăng C Phát để xem tình hình thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày 02/6/2024, khi đến Cây xăng C Phát nhưng không thấy chị D và D đâu mà chỉ thấy anh Ho Quốc V và ông Phạm Thanh L đang đứng bán xăng cho 04 người khách thì L kêu cả nhóm xuống xe đánh những nhân viên Cây xăng để trả thù cho anh D; cả nhóm đồng ý và mở cửa xuống xe. T dùng tay đánh vào vùng mặt anh V; S cầm 01 ống tuýp sắt hình tròn dài 80 cm màu trắng đánh 01 cái hướng từ trên xuống vào người anh V thì anh V dùng tay trái đưa lên đỡ nên bị đánh trúng vào tay; V dùng chân đá 01 cái trúng vào phần mông của anh V nên anh V bỏ chạy về hướng đường Mỹ Phước – Tân Vạn thì bị cả nhóm L đuổi theo và dùng tay, chân và ống tuýp sắt đánh trúng. Khi chạy ngang qua chỗ ông L, L cầm 01 ống giấy carton hình tròn, màu nâu dài 60 cm đánh 01 cái về phía người của ông L còn T và G dùng tay đánh vào đầu và mặt của ông L. Thấy V và ông L bị đánh, Trương Minh Q là nhân viên Cây xăng lấy 01 ống tuýp sắt tròn dài 80 cm màu xám, chạy đến giúp L để chống trả lại thì

V chạy lên cabin xe ô tô tải biển số 61E1-040.04 lấy 02 con dao dài 35 cm có lưỡi bằng kim loại, có cán cầm bằng gỗ (01 con dao lưỡi màu trắng và 01 con dao lưỡi màu đen) xuống để đánh Q, Q dùng ống tuýp sắt cầm trên tay đánh 01 cái về phía V thì V dùng con dao đang cầm bên tay trái đưa lên đỡ và tay phải cầm dao chém 01 cái về phía Q nhưng Q tránh né được. Khi thấy Q đang đánh nhau với V thì T và G chạy tới hỗ trợ V nên Q bỏ chạy được khoảng 02 mét thì bị té ngã; thấy vậy, G đập vào người Q, V đá vào người Q và cầm 01 con dao chém về phía Q nhưng Q cầm ống tuýp sắt đỡ được rồi chạy vào bên trong khu nhà ở của Cây xăng. Cùng lúc này, V bỏ chạy được vào bên trong khu nhà ở của Cây xăng nên S, L và Tr quay lại hỗ trợ V, T và G rồi S và Tr chạy đuổi theo Q một đoạn thì đứng lại cự cãi còn L, V, T và G đứng ở gần trụ bơm xăng, dầu. Sau đó, L kêu cả nhóm lên xe và chở cả nhóm về nhà tại huyện Bàu Bàng còn anh V được nhân viên Cây xăng đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu và điều trị thương tích.

Ngày 03/6/2024, anh Ho Quoc V có Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu giám định thương tích về việc bị các đối tượng Le Dinh L, Le Khac V, Do Khac T, Do Khac Tr, Do Khac S và Nguyen Van G dùng hung khí đánh gây thương tích vào ngày 02/6/2024 tại Cây xăng C Phát.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 5118/CN ngày 12/6/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương chẩn đoán trình trạng thương tích của anh Ho Quoc V vào viện lúc 20 giờ 20 phút ngày 02/6/2024, ra viện lúc 23 giờ 15 phút ngày 02/6/2024 như sau: Gãy kín 1/3 trên xương trụ (T), chấn thương phần mềm ngực (P).

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 481/2024/KLGD-TTPY ngày 12/8/2024 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ho Quoc V tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra; Chấn thương phần mềm ngực phải, sây sát mạn sườn phải, cẳng tay phải đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Sau khi sự việc xảy ra, Le Dinh L đã tác động gia đình bồi thường số tiền 110.000.000^d (một trăm mười triệu đồng) và Nguyen Van G đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng) cho anh Ho Quoc V.

Cáo trạng số 258/CT-VKS ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố:

- Các bị cáo Le Dinh L, Le Khac V, Do Khac Tr, Do Khac S, Nguyen Van G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Do Khac T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Le Dinh L mức án tù từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Le Dinh L mức án tù từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Le Dinh L phải chịu mức hình phạt C của hai tội từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Le Khắc V mức án tù từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Le Khắc V mức án tù từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Le Khắc V phải chịu mức hình phạt C của hai tội từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc Tr mức án tù từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc Tr mức án tù từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Do Khắc Tr phải chịu mức hình phạt C của hai tội từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc S mức án tù từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc S mức án tù từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Do Khắc S phải chịu mức hình phạt C của hai tội từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyen Van G mức án tù từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyen Van G mức án tù từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyen Van G phải chịu mức hình phạt C của hai tội từ 04 năm 09 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù.

6. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc T mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc T mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Do Khắc T phải chịu mức hình phạt C của hai tội từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ đối với 01 ống tuýp sắt hình tròn màu xám, dài 80cm; 01 ống tuýp sắt hình tròn màu trắng dài 80cm; 01 con dao dài 35cm, lưỡi màu trắng sáng, có cán cầm bằng gỗ; 01 thanh giấy hình trụ, dài 60cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Le Dinh L trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Le Dinh L trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Le Dinh L. Bị cáo Le Dinh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã rút yêu cầu khởi tố, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình. Hành vi của bị cáo xuất phát từ sự lo lắng cho người thân trong gia đình và bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, không sử dụng hung khí nguy hiểm. Ông nội bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ Q định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Le Khắc V trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Do Khắc Tr trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Do Khắc S trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyen Van G trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Do Khắc T trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Qết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Qền, trình tự, thủ tục Q định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Qết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Qết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản đầu thú, biên bản hỏi cung bị can, lời khai người làm chứng, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Do nghe tin người thân bị nhân viên cây xăng C Phát tại đường Võ Văn Kiệt, Khu phố 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đánh. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 02/6/2024, Le Dinh L đã rủ và cùng Le Khắc V, Do Khắc Tr, Do Khắc S, Nguyen Van G và Do Khắc T dùng hung khí nguy hiểm là 01 ống tuýp sắt tròn, dao bằng kim loại, ống giấy và tay, chân đánh, đá vào vùng tay trái và vùng ngực phải của bị hại Ho Quoc V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (mười hai phần trăm). Đồng thời, hành vi đi theo nhóm, cầm hung khí nguy hiểm là ống tuýp sắt, dao bằng kim loại đuổi đánh những nhân viên của Cây xăng C Phát của nhóm Le Dinh L đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực nơi xảy ra sự việc.

- Hành vi của các bị cáo Le Dinh L, Le Khắc V, Do Khắc Tr, Do Khắc S, Nguyen Van G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” Q định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; tội “Gây rối trật tự công cộng” Q định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Ngày 27/7/2022, bị cáo Do Khắc T bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 56/2022/HSST với tình tiết tăng nặng tái phạm chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, hành vi của bị cáo Do Khắc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” Q định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134; tội “Gây rối trật tự công cộng” Q định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến Qền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hung hăng mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Vụ án mang tính chất đồng phạm, không mang tính tổ chức. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án,

nhân thân cũng như việc khắc phục hậu quả xảy ra mà áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo Le Dinh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ được Q định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5.2] Các bị cáo Le Khắc V, Do Khắc Tr, Do Khắc S, Do Khắc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được Q định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5.3] Bị cáo Nguyễn Thanh G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được Q định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Le Dinh L có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 ống tuýp sắt hình tròn màu xám, dài 80cm; 01 ống tuýp sắt hình tròn màu trắng dài 80cm; 01 con dao dài 35cm, lưỡi màu trắng sáng, có cán cầm bằng gỗ; 01 thanh giấy hình trụ, dài 60cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo Q định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Le Dinh L, Do Khắc T, Le Khắc V, Do Khắc Tr, Do Khắc S, Nguyen Van G phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Le Dinh L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Le Dinh L phải chấp hành hình phạt C của hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2024.

1.2. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Do Khắc T phải chấp hành hình phạt C của hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2024.

1.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Le Khắc V 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Le Khắc V phải chấp hành hình phạt C của hai tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2024.

1.4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc Tr 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Do Khắc Tr phải chấp hành hình phạt C của hai tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2024.

1.5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Do Khắc S 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Do Khắc S phải chấp hành hình phạt C của hai tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2024.

1.6. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyen Van G 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyen Van G phải chấp hành hình phạt C của hai tội là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung tiêu hủy đối với: 01 ống tuýp sắt hình tròn màu xám, dài 80cm; 01 ống tuýp sắt hình tròn màu trắng dài 80cm; 01 con dao dài 35cm, lưỡi màu trắng sáng, có cán cầm bằng gỗ; 01 thanh giấy hình trụ, dài 60cm.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 030.25 ngày 07/11/2024 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một)

3. Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo; người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được Qền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được Qền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo Q định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

V Thị Nga